

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt điều chỉnh dự toán chi phí chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định thành Công ty Cổ phần

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 3870/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt dự toán chi phí chuyển đổi của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch thực hiện chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thành Công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 255/TTr-STC ngày 14/6/2024 và đề nghị của Ban Chỉ đạo chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định thành công ty cổ phần tại Văn bản số 1181/SGTVT-KHTC ngày 31/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán chi phí chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định thành Công ty Cổ phần, với nội dung chi tiết theo **Phụ lục** kèm theo Quyết định này.

Đối với nội dung về thuê tư vấn xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập; chi phí xây dựng phương án cổ phần hóa và Điều lệ tổ chức hoạt động; Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định thực hiện theo đề

xuất của Sở Tài chính tại Văn bản 255/TTr-STC nêu trên (có gửi cho Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định).

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng nội dung công việc nêu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Giám đốc Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K19.

KT. CHỦ TỊCH
~~PHÓ CHỦ TỊCH~~



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số CT: 0802 Quyển 02 SCT/BS

Nguyễn Tuấn Thanh

Ngày: 17-04-2025

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Bích Huệ





PHỤ LỤC
DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI PHÍ CHUYỂN ĐỔI
(Kèm theo Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán được phê duyệt tại QĐ số 1323/QĐ-UBND ngày 24/3/2023	Dự toán điều chỉnh
I	Thuê tư vấn	423.000.000	475.800.000
1	Xác định giá trị doanh nghiệp	165.000.000	228.800.000
2	Xây dựng phương án điều lệ	198.000.000	187.000.000
3	Thuê tư vấn bán cổ phần	60.000.000	60.000.000
II	Chi phí trực tiếp tại đơn vị	190.000.000	190.000.000
1	Chi phí tổ chức Hội nghị người lao động để triển khai chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập	20.000.000	20.000.000
2	Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin về đơn vị sự nghiệp công lập	20.000.000	20.000.000
3	Chi phí kiểm toán báo cáo tài chính tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.	50.000.000	50.000.000
4	Chi phí cho việc tổ chức bán cổ phần	50.000.000	50.000.000
5	Chi phí tổ chức họp Đại hội cổ đông lần đầu	50.000.000	50.000.000
III	Thù lao ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ giúp việc (Chi tối đa hàng tháng cho từng thành viên không quá 02 lần mức lương cơ sở, theo số tháng thực tế nhưng không quá 24 tháng)	415.000.000	498.600.000
1	Ban chỉ đạo	253.500.000	304.200.000
	- Trưởng ban	37.500.000	45.000.000
	- Phó ban	66.000.000	79.200.000
	- Ủy viên	150.000.000	180.000.000
2	Tổ giúp việc	162.000.000	194.400.000
IV	Chi phí khác liên quan đến công tác CPH	200.000.000	64.100.000
	Tổng cộng	1.228.500.000	1.228.500.000